

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99 /2026/HS-PT

Ngày: 31 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

2. Bà Đỗ Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2026/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Trương Đức T do có kháng cáo của bị cáo Trương Đức T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2026/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Đức T, sinh ngày 10/02/1995 tại tỉnh Gia Lai; Căn cước công dân số: 052095003443; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương H và bà Nguyễn Thị C; Vợ Cao Thị T1; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Bà Nguyễn Trần Phương T2 - Luật sư của Văn phòng L Đoàn Luật sư tỉnh G. Địa chỉ: B L, phường B, tỉnh Gia Lai. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/10/2025, Trương Đức T có Giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77H1-340.11 (do ông Đỗ Hùng B đứng tên đăng ký, bà Cao Thị T1 là người quản lý, sử dụng) đi từ nhà đến chợ rượu thuộc phường A để giao hàng. Sau khi giao hàng T điều khiển xe mô tô đến quán N ở đường N, phường B, tỉnh Gia Lai để nhậu cùng một số người khác. Sau khi uống khoảng 03 lon bia, đến 19 giờ 20 phút thì T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77H1- 340.11 đi về nhà. Khi đi trên đường C theo hướng Bắc – N thuộc tổ dân phố K, phường B, tỉnh Gia Lai, bị cáo phát hiện phía trước cùng chiều có 01 xe mô tô (không xác định được người điều khiển và biển kiểm soát xe) nên muốn vượt lên. Lúc này, T điều khiển xe qua làn đường bên trái theo chiều đi của mình để tăng tốc vượt lên thì phát hiện bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố H, phường A, tỉnh Gia Lai đang đi bộ qua đường C theo hướng T - Đ; T vừa giảm tốc độ vừa lách tránh về phía bên phải nhưng do khoảng cách quá gần nên đã để phần phía trước xe mô tô do T điều khiển va chạm vào người bà S gây ra tai nạn. Hậu quả bà S bị chấn thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G, đến ngày 27/10/2025 thì tử vong.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Trương Đức T vào thời điểm 23 giờ 03 phút ngày 26/10/2025 tại Công an phường A, tỉnh Gia Lai là 0,195mg/l.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 708/KLGĐTT-KTHS ngày 24/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị Tuyết S là do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã xử lý trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77H1-340.11 cùng Giấy đăng ký xe cho chị Cao Thị T1; hiện còn đang tạm giữ 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của Trương Đức T.

Về phần dân sự: Bị cáo Trương Đức T đã bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 57.000.000 đồng cho gia đình người bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết S. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bà Cao Thị T1 là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 77H1 - 340.11 không có yêu cầu bồi thường.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả trong sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2026/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân nhân dân Khu vực 2 - Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều

51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Đức T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

3. Kháng cáo của các bị cáo:

Ngày 18/5/2026 bị cáo Trương Đức T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, mong Hội đồng xét xử xem xét.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu; trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới thể hiện bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang điều trị bệnh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Đức T, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2026/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trương Đức T kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trương Đức T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/10/2025, sau khi sử dụng bia, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77H1-340.11 tham gia giao thông. Khi lưu thông trên đường C theo hướng Bắc – N thuộc tổ dân phố K, phường B, tỉnh Gia Lai; bị cáo điều khiển xe vượt phương tiện cùng chiều nhưng không bảo đảm điều kiện an toàn, đồng thời không đi đúng phân đường, thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm với bà Nguyễn Thị Tuyết S đang đi bộ qua đường, làm bà S bị chấn thương sọ não và tử vong. Tại thời điểm điều khiển phương tiện, bị cáo có nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá mức

quy định. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 9, Điều 10 và Điều 14 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người. Do đó, Toà án nhân dân Khu vực 2 - Gia Lai đã kết án bị cáo Trương Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trương Đức T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ sau khi sử dụng chất có cồn, không đi đúng phần đường, thiếu chú ý quan sát của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây hậu quả làm chết một người nên cần xử lý nghiêm với mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy vụ tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tích cực phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết vụ việc, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo đang điều trị bệnh tiểu đường Típ 2; hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; bị cáo là lao động chính, đang nuôi hai con nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương), đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục gửi đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt; thể hiện tính nhân văn và khoan hồng của pháp luật; đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về lao động, chăm sóc gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trương Đức T. Sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của bị cáo Trương Đức T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Trần Phương T2 là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trương Đức T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2026/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Đức T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Đức T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNVCS CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Gia Lai;
- Phòng GDKTTT&THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Quang Định